

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

TỐI ƯU KẾT QUẢ TÌM KIẾM TỰ NHIÊN TRÊN GOOGLE

SERVICE CONTRACT OF SEARCH ENGINE OPTIMIZATION

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quảng cáo 2012;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 07 năm 2013 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm tại TP Hà Nội, chúng tôi gồm có:

Công ty:(sau đây gọi là bên A):

Company:(hereinafter referred to as party A):

Giấy phép Đăng ký Kinh doanh:.....

Business license:.....

Trụ sở:.....

Headquarters:.....

Tài khoản số:.....

Account No:.....

Điện thoại: Fax:.....

Telephone:*Fax:*.....

Đại diện: Ông (Bà):.....

Representative: Mr. (Mrs.):.....

Công ty:(sau đây gọi là bên B):

Company:(hereinafter referred to as party B):

Giấy phép Đăng ký Kinh doanh:.....

Business license:.....

Trụ sở:.....

Headquarters:.....

Tài khoản số:.....

Account No:.....

Điện thoại: Fax:.....

Telephone:Fax:.....

Đại diện: Ông (Bà):.....

Representative: Mr. (Mrs.):.....

“Hai Bên” trong hợp đồng này được hiểu là Bên A và Bên B.

“Parties” in this contract shall be understood as Party A and Party B.

Hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ này với các điều khoản cụ thể sau:

The Parties agree to enter into this service contract with the following specific terms:

ĐIỀU 1: NGUYÊN TẮC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

- Tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

Voluntary, without fraud, and without coercion.

- Bình đẳng, trung thực, thiện chí.

Equality, honesty, and good faith.

- Cùng có lợi.

Mutual benefit.

- Không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Compliant with the law and social ethics.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

ARTICLE 2: CONTENT OF THE CONTRACT

- Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ quảng cáo Google tối ưu kết quả tự nhiên (Không tính vị trí hình ảnh, video, bản đồ) cho Bên A với nội dung cụ thể như

sau:

Party A hires Party B, and Party B agrees to provide Google advertising services to optimize natural search results (excluding image, video, and map positions) for Party A with the following specifics:

Website: www.... thuộc sở hữu của Bên A.

Website: www.... owned by Party A.

Công cụ tìm kiếm: Google Việt Nam – www.google.com.vn ngôn ngữ tiếng Việt

Search Engine: Google Vietnam – www.google.com.vn, in Vietnamese language.

Dịch vụ Bên B cung cấp nhằm đưa 05 từ khóa lên Top 5 kết quả tìm kiếm tự nhiên của www.google.com.vn.

Services Provided by Party B: To position 05 keywords in the Top 5 of the natural search results on www.google.com.vn.

Danh sách từ khóa yêu cầu lên Top:

List of Keywords to be Ranked in the Top:

- Thời hạn: Bên B đảm bảo việc đưa số từ khóa yêu cầu lên Top 5 trong vòng 05 tháng. Thời hạn này được tính từ khi Bên B xác nhận Bên A đã hoàn thiện xong yêu cầu chỉnh sửa tối ưu mà Bên B đã gửi sang. Xác nhận này do bộ phận chăm sóc khách hàng của Bên B gửi bằng mail cho người đầu mối làm việc của Bên A có chuyển thư đến 2 email quản lý của hai Bên.

Term: Party B commits to achieving the Top 5 ranking for the specified keywords within 05 months. This term is calculated from the date Party B confirms that Party A has completed all required optimizations as communicated by Party B. This confirmation will be sent by Party B's customer service department via email to Party A's designated contact person and copied to both parties' management email addresses.

- Thời gian duy trì: Thời gian Bên A muốn duy trì các từ khóa của mình trên Top 5 là 06 tháng kể từ thời điểm từ khóa được đẩy lên top yêu cầu.

Maintenance Period: Party A desires to maintain the Top 5 ranking for the keywords for a period of 06 months from the date the keywords are ranked in the required top positions.

ĐIỀU 3: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 3: SERVICE FEES AND PAYMENT TERMS

- Phí dịch vụ/Service Fee

Stt	Từ khóa	Top	Chi phí đẩy	Chi phí duy	Số tháng duy	Thành tiền
-----	---------	-----	-------------	-------------	--------------	------------

No.	Key words		Push Fee	trì Maintenance Fee	trì Number of Months for Maintenance	Fee
1	...	5	...	...	...	...
2						
3						
4						
5						
Tổng phí/Total Fee						...
Chiết khấu ưu đãi (nếu có) <i>Discount for Special Offer (if any)</i>						...
Chiết khấu thanh toán (nếu có) <i>Payment Discount (if any)</i>						0
Tổng phí thực trả <i>Total Fee Payable</i>						...
Thuế VAT (10%) <i>VAT (10%)</i>						...
Tổng thanh toán <i>Total Payment</i>						...
Bằng chữ/In word: ...						

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B thành các lần như sau:

Payment Form: Party A shall make payments to Party B as follows:

- Lần 1: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền là ... VNĐ (Bằng chữ: ...) trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng này. Thanh toán lần 1 được khấu trừ và xuất hóa đơn vào lần thanh toán cuối cùng.

First Payment: Party A shall pay Party B VND ... (in words: ...) within 5 working days from the date of signing this contract. The first payment will be deducted and invoiced during the final payment.

Thanh toán chi phí đẩy: Khi 1 trong các từ khóa lên Top yêu cầu, Bên A có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B toàn bộ chi phí đẩy của từ khóa đã lên Top yêu cầu trong vòng 05

ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận Biên bản nghiệm thu. Biên bản nghiệm thu sẽ được Bên B gửi cho Bên A xác nhận sau khi từ khóa lên Top yêu cầu. Biên bản có giá trị khi Bên A xác nhận hoặc không có phản hồi sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm biên bản được gửi tới bên A.

Push Cost Payment: *When one of the keywords reaches the required top position, Party A is obliged to pay Party B the full push cost for the keyword that has reached the required top position within 5 working days from the date Party A confirms the Acceptance Report. The Acceptance Report will be sent by Party B to Party A for confirmation after the keyword reaches the required top position. The report is valid when Party A confirms it or does not respond within 3 working days from the date the report is sent to Party A.*

Thanh toán chi phí duy trì: Khoản phí duy trì được thanh toán 06 tháng một lần vào đầu kỳ.

Maintenance Cost Payment: *The maintenance fee is to be paid every 6 months at the beginning of each period.*

Hóa đơn tài chính sẽ được xuất theo từng lần nghiệm thu và trong vòng 07 ngày sau khi bên A thanh toán đầy đủ số tiền trên biên bản nghiệm thu cho bên B.

Invoicing: *Financial invoices will be issued for each acceptance report and within 7 days after Party A has fully paid the amount stated in the acceptance report to Party B.*

Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng Việt Nam đồng. Bên A chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản.

Payment Method: *Payment can be made in cash or by bank transfer in Vietnamese Dong. Party A shall bear all costs related to the bank transfer.*

Cách thức tính phí

Fee Calculation

Chi phí đẩy và chi phí duy trì phụ thuộc vào vị trí thực tế đạt được sau thời gian cam kết đẩy lên Top. Bên A thanh toán cho bên B cụ thể như sau:

Push costs and maintenance costs depend on the actual position achieved after the committed period of pushing to the top. Party A shall pay Party B as follows:

Stt No.	Từ khóa Key words	Top Cam kết Committed Top Position	Phí đẩy (theo hợp đồng) Push Fee (according to the contract)	Phí duy trì (theo hợp đồng) Maintenance Fee (according to the contract)	Thanh toán dựa trên kết quả thực tế của vị trí từ khóa Payment Based on Actual Keyword Ranking			
					5	6	7, 8	9, 10

Toàn bộ chi phí được tổng kết ở cuối chiến dịch dựa trên các báo cáo được bên B gửi hàng tháng. Hai bên ký biên bản thanh lý, hoàn thành các nghĩa vụ về việc thanh toán, tối ưu hóa website với các từ khóa lựa chọn.

All costs will be summarized at the end of the campaign based on the monthly reports submitted by Party B. Both parties will sign a settlement document, complete payment obligations, and finalize website optimization with the selected keywords.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A

Quyền của Bên A:

Rights of Party A:

- Yêu cầu Bên B thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

Party A shall have the right to require Party B to perform all tasks as agreed upon in this Contract.

- Có quyền dừng Hợp đồng khi Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này mà do lỗi chủ quan của Bên B.

Party A shall have the right to suspend the Contract if Party B fails to fulfill its obligations under this Contract due to its subjective fault.

Nghĩa vụ của Bên A:

Obligations of Party A:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng thời hạn, mỗi ngày chậm thanh toán Bên A sẽ phải chịu 1% giá trị khoản thanh toán chậm.

Party A is obligated to make full and timely payment to Party B as stipulated in Article 3 of this Contract. In the event of late payment, Party A shall be liable for a penalty of 1% of the delayed amount for each day of delay.



- Phối hợp chặt chẽ trong việc chỉnh sửa website theo các bản yêu cầu chỉnh sửa tối ưu của Bên B; đảm bảo xử lý các yêu cầu trên trong vòng không quá 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.

Party A shall cooperate closely in making the necessary website modifications in accordance with Party B's optimization requirements, ensuring that these requests are processed within no more than five (05) days from receipt of such requests.

- Không tự ý thay đổi hệ thống url (đường dẫn), title, meta trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng mà không có sự đồng ý bằng văn bản hoặc email của người đầu mỗi thông tin của Bên B. Nếu Bên A vi phạm điều này, Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm với các cam kết của mình trong Hợp đồng. Nếu việc tự ý thay đổi một trong các yếu tố trên gây ra sự cố đối với việc duy trì Hợp đồng thì Bên A phải chịu mọi trách nhiệm và duy trì thanh toán như tháng liền trước đó trong thời gian Bên B khắc phục sự cố do lỗi Bên A.

Party A shall not arbitrarily alter the system URL (links), title, or meta during the term of the Contract without prior written consent or email confirmation from Party B's point of contact. If Party A breaches this provision, Party B shall not be held responsible for its commitments under the Contract. In the event that these arbitrary changes cause issues affecting the maintenance of the Contract, Party A shall bear full responsibility and maintain payment for the prior month until Party B rectifies the issue caused by Party A's breach.

- Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, nếu website của Bên A bị các sự cố về lỗi code, lỗi host, hay lỗi tên miền, dính virus gây hại mà không phải do lỗi của Bên B thì bên B sẽ không đảm bảo các từ khóa được đẩy lên top đúng hạn và không đền bù thời gian rơi top của các từ khóa. Nếu do lỗi của Bên B thì Bên B sẽ chịu phạt theo đúng cam kết trong hợp đồng. Nếu do nguyên nhân Bất khả kháng Bên B không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào, khi đó hai Bên sẽ cùng thỏa thuận về phương án giải quyết trên nguyên tắc như quy định tại Điều 1 hợp đồng này.

During the term of the Contract, if Party A's website experiences code errors, hosting errors, domain name issues, or virus attacks not caused by Party B, Party B shall not be responsible for ensuring timely keyword ranking and shall not be liable for any penalties related to keyword ranking drops. If the issue is caused by Party B, Party B shall be penalized in accordance with the Contract. In cases of force majeure, Party B shall bear no responsibility, and both Parties shall negotiate a resolution based on the principles outlined in Article 1 of this Contract.

- Không ký kết hợp đồng quảng cáo Google theo kết quả tự nhiên với đơn vị khác trong thời gian hiệu lực của hợp đồng này.

Party A shall not enter into a Google advertising contract based on natural search results with any other entity during the term of this Contract.





- Không vi phạm những điều khoản nghiêm trọng của Google quy định với website:

Party A shall not violate Google's key terms for websites, which include the following:

Không dùng quá 2 tên miền cho một code web với nội dung trùng nhau.

No more than two domain names shall be used for one web code with duplicate content.

Không dùng bất kỳ biện pháp tối ưu mũ đen nào trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng

No use of black-hat SEO tactics during the term of the Contract.

Không dùng pop up khi khách vào website.

No use of pop-up windows when visitors access the website.

Không dùng thẻ refresh để chuyển người truy cập website sang website khác.

No use of the refresh tag to redirect visitors to another website.

Không chứa nội dung đồi trụy, mua bán các hàng hóa cấm, hàng hóa vi phạm luật bản quyền, nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam và quốc tế.

No content involving pornography, illegal goods, goods violating copyright laws, or content that violates the laws of Vietnam or international law.

Không chứa các thông tin sai lệch về giá, về chương trình khuyến mại một cách cố ý nhằm thu hút người mua. Tuân theo những khuyến cáo cập nhật nhất của Google do Bên B cung cấp nhằm đảm bảo kết quả tối ưu được tốt nhất.

No intentional misrepresentation of prices or promotional programs to mislead customers. Party A shall comply with the latest Google recommendations provided by Party B to ensure optimal results.

Xác nhận biên bản nghiệm thu đúng thời hạn yêu cầu như quy định hợp đồng này.

Party A shall timely confirm the acceptance record as required by the terms of this Contract.

Ghi nhận và email cho Bên B khi một trong các từ khóa bị ra ngoài Top 5 của Google.

Party A shall notify Party B via email if any keyword drops out of Google's Top 5 rankings.

Đặt text link dưới chân trang, bằng mã code: trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp đồng này và sau khi kết thúc Hợp đồng nhưng các từ khóa trên chưa rơi ra khỏi Top 5.

Party A shall place a text link in the footer of the website using the code: during the term of this Contract and until the relevant keywords drop out of the Top 5.

Đặt đoạn mã widget trao đổi liên kết lên website, đây là một công cụ để Bên B chủ động triển khai trao đổi liên kết giữa website Bên A với các website khác nhằm đem lại hiệu



quả SEO cao và nhanh hơn cho website Bên A.

Party A shall install a widget code for link exchange on its website, allowing Party B to actively implement link exchanges between Party A's website and others to accelerate SEO effectiveness and achieve better results for Party A's website.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B:

ARTICLE 5: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B:

Quyền của Bên B:

Rights of Party B:

- Sử dụng các thông tin về website khách hàng nhằm triển khai tối ưu hiệu quả.

Party B shall have the right to use information about Party A's website in order to implement optimization measures effectively.

- Yêu cầu Bên A phối hợp trong các công việc chỉnh sửa hệ thống website nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho việc thực hiện tối ưu.

Party B shall have the right to request Party A to cooperate in making necessary adjustments to the website system to ensure the highest possible optimization results.

- Chủ động thay đổi và áp dụng các chiến lược tối ưu tùy theo tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả đã cam kết cho Bên A.

Party B shall have the right to proactively alter and apply optimization strategies as per the actual situation to ensure the effectiveness committed to Party A.

- Yêu cầu Bên A dừng các vi phạm Hợp đồng nếu có và có quyền dừng Hợp đồng và không trả lại tiền thanh toán trước đó nếu sau 2 lần yêu cầu bằng văn bản mà Bên A vẫn tiếp tục vi phạm Hợp đồng.

Party B shall have the right to request Party A to cease any contractual violations, if applicable, and shall have the right to suspend the Contract and retain any prior payments if, after two (02) written requests, Party A continues to breach the Contract.

- Yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định Hợp đồng này.

Party B shall have the right to demand full and timely payment from Party A as specified in this Contract.

- Chủ động triển khai trao đổi liên kết nhằm đảm bảo hiệu quả cao cho quá trình trao đổi liên kết cho website của Bên A.

Party B shall have the right to proactively implement link exchanges to ensure maximum effectiveness for the link exchange process for Party A's website.

Nghĩa vụ của Bên B:

Obligations of Party B:

- Thực hiện công việc đúng nội dung, thời hạn theo quy định Điều 1 Hợp đồng này.

Party B shall perform the work in accordance with the content and timeline as specified in Article 1 of this Contract.

- Khi có một trong số các từ khóa lên top yêu cầu, Bên B có nghĩa vụ lập biên bản nghiệm thu gửi cho Bên A xác nhận. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên B gửi biên bản nghiệm thu, Bên A có nghĩa vụ xác nhận hoặc trong trường hợp sau 03 ngày làm việc mà Bên A không phản hồi gì về biên bản nghiệm thu đó thì mặc định là biên bản đó được Bên A chấp thuận.

When any of the keywords achieve the required top ranking, Party B is obligated to prepare an acceptance record and send it to Party A for confirmation. Within three (03) working days from the date Party B sends the acceptance record, Party A is obligated to confirm or, in the event Party A does not respond within three (03) working days, the acceptance record shall be deemed accepted by Party A by default.

- Giữ bí mật thông tin mà mình biết được liên quan đến website Bên A trong thời gian thực hiện công việc theo yêu cầu của Bên A.

Party B shall maintain the confidentiality of all information it becomes aware of regarding Party A's website during the performance of the work as requested by Party A.

- Chịu trách nhiệm đền bù cho Bên A, nếu:

Party B shall be responsible for compensating Party A in the following cases:

Ứng với mỗi ngày từ khóa bị ra khỏi Top 5 trong thời gian duy trì, Bên B chịu trách nhiệm đền bù 01 ngày duy trì sau khi hết thời hạn duy trì theo Hợp đồng, trừ trường hợp rơi top do lỗi của bên A như quy định tại mục 4.6 của Hợp đồng này.

For each day that the keyword falls out of the Top 5 during the maintenance period, Party B shall compensate by providing one (01) additional maintenance day after the expiration of the maintenance period under this Contract, except in cases where the keyword falls due to Party A's fault as stipulated in Clause 4.6 of this Contract.

Bên B sẽ hoàn trả lại cho Bên A 100% số tiền thanh toán lần 1 nếu hết thời hạn đẩy nêu trên mà chưa có từ khóa nào được đưa lên top cam kết trong trường hợp Bên A thực hiện đúng và đầy đủ, kịp thời mọi nghĩa vụ trong hợp đồng này và hai Bên không có thỏa thuận nào khác.

Party B shall refund Party A 100% of the first payment if, by the end of the push period, none of the keywords have reached the agreed-upon top ranking, provided that Party A has fully and timely fulfilled all of its obligations under this Contract and no other agreements have been made between the Parties.

Trường hợp Bên B thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo hợp đồng này nhưng do

lỗi của Bên A (website bị lỗi hoặc việc phối hợp với Bên B không đúng tiến độ, không đảm bảo đúng cam kết trong hợp đồng này) làm ảnh hưởng đến tiến độ hoặc chất lượng dịch vụ SEO của Bên B thì Bên B được loại trừ mọi trách nhiệm.

If Party B has fully fulfilled its obligations under this Contract, but due to Party A's fault (such as a website error or failure to cooperate with Party B in a timely manner, or failure to meet the commitments in this Contract) which affects the progress or quality of Party B's SEO services, Party B shall be exempt from all liabilities.

ĐIỀU 6: SỬA ĐỔI, CHẤM DỨT - ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 6: AMENDMENT, TERMINATION, AND UNILATERAL TERMINATION OF THE CONTRACT

- Toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng này và các phụ lục của hợp đồng này (nếu có) có thể được sửa đổi theo thỏa thuận của hai Bên, mọi sửa đổi sẽ được lập thành phụ lục của hợp đồng.

The entirety or any part of this contract and its annexes (if any) may be amended by mutual agreement of the Parties. Any amendments shall be made into an annex to the contract.

- **Các trường hợp chấm dứt hợp đồng:** Hợp đồng hết hạn mà không được gia hạn.

Cases of Contract Termination: *The contract expires and is not renewed.*

- Cả hai Bên đồng ý chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn, trong trường hợp đó hai Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng.

Both Parties agree to terminate this contract before the expiration date. In such cases, the Parties shall agree on the specific terms and conditions related to the termination of the contract.

- Một trong hai Bên muốn chấm dứt hợp đồng, đã thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước ít nhất 05 ngày tính đến ngày dự định chấm dứt hợp đồng và đã được Bên kia đồng ý bằng văn bản.

One Party wishes to terminate the contract, has provided written notice to the other Party at least five (05) days prior to the intended termination date, and such termination has been agreed upon in writing by the other Party.

- Một trong hai Bên bị phá sản, giải thể hoặc đình chỉ hoạt động, trong trường hợp này hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do hai Bên thỏa thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

One Party becomes bankrupt, dissolved, or suspended from operation. In such cases, the contract shall be terminated in a manner agreed upon by the Parties and/or in accordance with the provisions of the prevailing laws.

- Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc hai Bên chấm dứt hiệu lực của hợp đồng này.

As per the decision of a competent State authority requiring both Parties to terminate the validity of this contract.

- **Đơn phương chấm dứt hợp đồng:** Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu chứng minh được Bên kia đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện các trách nhiệm đã quy định trong hợp đồng này và không có bất kỳ sửa chữa, khắc phục nào hoặc phản hồi nào với Bên bị vi phạm sau khi bên phát hiện vi phạm đã thông báo 2 lần bằng văn bản tới bên vi phạm.

Unilateral Termination: *Either Party shall have the right to unilaterally terminate the contract if it can prove that the other Party has committed a serious breach of its responsibilities as specified in this contract, and has not taken any corrective actions or provided any response to the aggrieved Party after the aggrieved Party has sent two written notices to the breaching Party.*

- Nếu một trong hai Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phù hợp với mục 6.3.1 Điều 6 này thì phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho Bên bị vi phạm và thanh toán toàn bộ chi phí để ngăn chặn, hạn chế hoặc bồi thường thiệt hại cho bên thứ ba (nếu có) do lỗi đơn phương chấm dứt hợp đồng gây ra.

If either Party unilaterally terminates the contract without complying with Clause 6.3.1 of this Article 6, it shall be responsible for paying all costs to mitigate or prevent damages to the aggrieved Party and for paying all costs to mitigate, prevent, or compensate for damages to any third party (if applicable) resulting from the unilateral termination of the contract.

ĐIỀU 7: SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

ARTICLE 7: INTELLECTUAL PROPERTY AND CONFIDENTIALITY

- Bên A thừa nhận nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Bên B, Bên A cam kết sẽ không có bất cứ hành động nào trực tiếp hoặc gián tiếp xâm phạm/gây tổn hại hoặc đe dọa xâm phạm/gây tổn hại đến nhãn hiệu, không xâm phạm hoặc gây tổn hại đến các quyền năng của chủ sở hữu nhãn hiệu

Party A acknowledges that the trademark "....." is the property of Party B. Party A commits to refrain from any action, either directly or indirectly, that infringes/causes damage or threatens to infringe/cause damage to the "....." trademark, or that infringes or harms the proprietary rights of the owner of the "....." trademark.

- Bên B được miễn trừ hoàn toàn mọi trách nhiệm liên quan đến mọi tranh chấp giữa Bên A với khách hàng, với Bên thứ ba hoặc điều tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về

hoạt động hợp pháp và các nội dung chạy trên website www... của Bên A hoặc các hình thức và phương thức kinh doanh mà Bên A tiến hành trong quá trình hoạt động của Bên A. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc có điều tra, Bên A chịu trách nhiệm giải quyết và chịu mọi phí tổn liên quan.

Party B shall be fully exempt from any responsibility related to any disputes between Party A and its customers, third parties, or investigations by competent State authorities regarding the legality of the activities and content hosted on Party A's website www... or the forms and methods of business that Party A conducts during its operations. In the event of a dispute or investigation, Party A shall bear full responsibility for resolution and all related costs.

- Hai Bên cam kết bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ phía Bên kia và toàn bộ thông tin liên quan đến hợp đồng này trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của hợp đồng này tối thiểu là 01 năm và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bí mật của thông tin này. Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Both Parties agree to maintain the confidentiality of all information received from the other Party and all information related to this contract for the duration of the contract and for a minimum period of one (1) year after the expiration of the contract. Both Parties shall take all necessary measures to ensure the confidentiality of such information. Neither Party shall disclose any such information to any third party without prior written consent from the other Party, except where required by a competent State authority.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 8: GENERAL PROVISIONS

- **Thông báo:** Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan đến hợp đồng này sẽ được gửi tới địa chỉ của các Bên như nêu tại phần đầu của hợp đồng hoặc gửi qua email của đầu mối liên hệ hai Bên. Mọi thông báo và thông tin liên lạc khác hoặc thừa nhận được thực hiện theo hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản, bao gồm cả fax và telex, và chỉ được coi là đã gửi và nhận hợp lệ: (i) khi giao bằng tay có giấy biên nhận; (ii) nếu gửi bưu điện thì 7 ngày làm việc sau khi gửi thư bảo đảm cước phí trả trước, có xác nhận bằng văn bản; (iii) trong trường hợp gửi bằng fax hay telex, khi gửi trong giờ làm việc bình thường tới địa điểm kinh doanh của người nhận, nếu có tín hiệu hay giấy xác nhận đã chuyển; và (iv) nếu gửi bằng dịch vụ giao nhận bảo đảm, khi thực tế đã nhận, và trong bất kỳ trường hợp nào, cũng phải gửi cho các bên tại địa chỉ đã được thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm.

Notices: All notices and formal communications related to this contract shall be sent to the addresses of the Parties as stated in the preamble of this contract or via the email of the designated point of contact of both Parties. Any other notices, communications, or acknowledgments made under this contract shall only be effective if made in writing, including by fax and telex, and shall be deemed validly sent and received: (i) when delivered by hand with a receipt; (ii) if sent by post, seven (7) business days after dispatch by prepaid registered mail with written confirmation; (iii) in the case of a fax or telex, when sent during normal business hours to the recipient's place of business, if a transmission signal or confirmation receipt is obtained; and (iv) if sent by a guaranteed courier service, upon actual receipt. In any case, notices must be sent to the addresses notified in writing by the Parties from time to time.

- Đầu mối liên hệ:

Designated point of contact

ĐẦU MỐI LIÊN HỆ BÊN A <i>PARTY A'S DESIGNATED POINT OF CONTACT</i>	ĐẦU MỐI LIÊN HỆ BÊN B <i>PARTY B'S DESIGNATED POINT OF CONTACT</i>
.....	
.....	
.....	

Đầu mối liên hệ của mỗi Bên có quyền đại diện cho mỗi Bên trong mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên thay đổi đầu mối liên hệ phải có thông báo bằng văn bản đến địa chỉ của Bên còn lại chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi đó. Mỗi Bên sẽ không chịu trách nhiệm nếu bên còn lại không hoặc chậm nhận được các thông tin tương tác qua email của người phụ trách do không hoặc chậm thông báo về sự thay đổi đầu mối liên hệ.

Each Party's designated point of contact shall have the authority to represent their respective Party in all matters related to the implementation of this contract. If either Party changes its point of contact, written notice must be sent to the address of the other Party no later than 24 hours from the time of such change. Neither Party shall be held responsible if the other Party fails to receive or delays receiving information via email from the previous contact person due to the failure or delay in notifying the other Party of the change in point of contact.

- Hai Bên thỏa thuận thiện chí thực hiện các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng này, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai Bên cùng có lợi.

The Parties agree in good faith to fulfill the terms stipulated in this contract. Should any unfavorable issues arise during the performance of the contract, the Parties must promptly notify each other and actively negotiate to resolve the issues on the basis of mutual benefit.

- Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.

- Trường hợp xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng sẽ giải quyết theo quy định của Bộ Luật Dân sự hiện hành.

In the case of a Force Majeure event, the resolution shall be in accordance with the provisions of the current Civil Code.

- Trường hợp xảy ra rủi ro về kỹ thuật, bao gồm: Rủi ro do ngừng hoặc lỗi kỹ thuật từ dịch vụ Google cung cấp; rủi ro về đường truyền internet, cơ sở hạ tầng mạng quốc gia thì quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên sẽ được giải quyết trên cơ sở thỏa thuận đảm bảo hai Bên cùng có lợi.

In the event of technical risks, including risks caused by interruptions or technical errors from Google's services, risks relating to internet connectivity, or the national network infrastructure, the rights and obligations of each Party shall be resolved through mutual agreement to ensure the benefit of both Parties.

ĐIỀU 9: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

ARTICLE 9: TERM AND VALIDITY OF THE CONTRACT

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This contract shall take effect from the date of signing.

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên B mà hai Bên không còn khiếu nại gì liên quan đến hợp đồng thì hợp đồng này xem như được thanh lý.

Within five (05) working days from the date Party A completes its payment obligation to Party B, and if neither Party has any claims related to the contract, this contract shall be considered terminated.

- Hợp đồng này vẫn có giá trị trong những trường hợp một trong hai Bên có sự thay đổi về nhân sự và/hoặc thay đổi về cơ cấu quản lý (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chia, tách).



This contract shall remain valid in the event of any changes in personnel and/or management structure (merger, consolidation, conversion, division, or separation) of either Party.

- Các phụ lục kèm theo hợp đồng này là một phần không thể tách rời tạo thành một thể thống nhất và có giá trị như một điều khoản trong hợp đồng này.

The appendices attached to this contract form an integral part of this contract and hold the same legal value as any clause within this contract.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

This contract is made in two (02) copies in Vietnamese, each Party retaining one (01) copy, both of which have equal legal value.

ĐẠI DIỆN BÊN A

REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B

REPRESENTATIVE OF PARTY B

